

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

Bản án số: 181/2018/HSST.

Ngày: 18 - 10 - 2018.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kỳ Việt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Pọm + Ông Hà Văn Phương.

Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Dục – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Bạc Cầm Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 188/2018/HSST ngày 27 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Lò Văn T; Tên gọi khác: Không; SN: 1984; Nơi cư trú: Bản HK, xã N, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; dân tộc: La Ha; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông: Lò Văn T – SN: 1961 và bà Lò Thị D – SN: 1963; Bị cáo có vợ là: Lò Thị H – SN: 1989 và có 02 con (*Lớn 12 tuổi, nhỏ 10 tuổi*); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt giam giữ từ ngày 30/6/2018 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Cầm Trọng Thủy – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 30/6/2018, tại khu vực bản Hua Nà, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, tổ công tác Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, phát hiện bắt quả tang đối tượng Lò Văn T (*SN: 1984, trú tại: Bản H – Nong Lay - Thuận Châu - Sơn La*) về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 gói ni lon màu trắng bên trong có chứa một ít bột màu trắng (*Theo đối tượng T khai nhận là Heroin*);

- 01 chiếc xe máy BKS: 26B1 – 30094, đã qua sử dụng.

Kết quả cân tịnh gói bột màu trắng thu giữ của đối tượng Tươi, có khối lượng là 0,22 gam (*Không thấy hai mươi hai gam*), đánh ký hiệu T11 sử dụng toàn bộ làm mẫu vật gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số: 842/KLMT ngày 05/7/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu vật gửi giám định ký hiệu T11 là

chất ma túy; Loại chất Heroin; Khối lượng của mẫu gửi giám định T11 = 0,22 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Lò Văn T là 0,22 gam Heroin (*Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định*).

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, bị can Lò Văn T đã khai nhận như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 30/6/2018, Lò Văn T điều khiển xe máy BKS: 26B1 – 30094 chở theo vợ là Lò Thị H từ nhà đi chợ trung tâm thị trấn Thuận Châu. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì T cùng vợ quay về nhà, trên đường về đến đoạn ngã ba Quốc lộ 6A rẽ vào bản Thôm, xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu thì T dừng xe bảo vợ xuống đứng đợi còn mình thì đi xe máy vào bản Thôm để tìm mua ma túy về sử dụng (*T không nói cho vợ biết việc mình vào bản Thôm mua ma túy*), khi vào bản Thôm thì T đã gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết một lượng Heroin được gói bằng mảnh ni lon màu trắng với giá 100.000đ. Sau khi mua được Heroin thì T cầm ở tay trái rồi quay xe ra Quốc lộ 6A để đón vợ về nhà, trên đường đi đến khu vực bản Hua Nà, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, thì bị tổ công tác Công an huyện Thuận Châu yêu cầu dừng xe kiểm tra, T đã có hành vi bỏ gói ma túy vào trong miệng nuốt vào bụng để che dấu hành vi phạm tội, tuy nhiên vẫn bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng là gói Heroin như đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số: 156/CT - VKS ngày 27/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, đề nghị truy tố bị can Lò Văn T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, giữ quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn T, với tội danh và điều khoản luật áp dụng như trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 – điểm s khoản 1 Điều 51 - Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt bị cáo mức án tù 15 đến 18 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, đối với bị cáo.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 - khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Tuyên tịch thu tiêu huỷ số vật chứng gồm: 01 mảnh ni lon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

- Chấp nhận việc xử lý vật chứng của cơ quan Điều tra giao trả vật chứng là chiếc xe máy BKS: 26B1 – 30094 cho chủ sở hữu là anh Lò Văn Th.

Tại bản bào chữa do Trợ giúp viên pháp lý - Ông Cầm Trọng Thủy gửi Tòa án có nội dung: Nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Nguyên nhân, điều kiện dẫn đến việc phạm tội của bị cáo là do nghiện ma túy, có hạn chế về

nhận thức pháp luật, có hoàn cảnh sống khó khăn và sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện đã thành khẩn khai nhận tội. Để xét xử bị cáo mức án 12 tháng tù.

Tại phiên tòa bị cáo T có ý kiến: Thừa nhận ngày 30/6/2018 bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ 0,22 gam Heroin với mục đích là để sử dụng cho bản thân. Tại phiên tòa bị cáo nhất trí việc Tòa án xét xử bị cáo vắng mặt người bào chữa. Nhất trí với nội dung bản bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý do Hội đồng xét xử công bố tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp. Tại phiên tòa người bào chữa vắng mặt tuy nhiên bị cáo vẫn nhất trí để Tòa án xét xử vắng mặt người bào chữa. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 291 Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Ngày 30/6/2018, bị cáo Lò Văn T (*Có căn cước lý lịch như trên*) đã bị bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy (*0,22 gam Heroin*) với mục đích nhằm sử dụng cho bản thân. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi mua, tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với Kết luận giám định về ma túy và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Lò Văn T đã phạm vào tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Như quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“ 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA, hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi; Hành vi các bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến lĩnh vực độc quyền thống nhất quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy. Cụ thể hành vi mua, tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm sử dụng cho bản thân trước là xâm hại đến chính sức khỏe của bị cáo, sau là hành vi tiếp tay cho loại tội phạm khác như mua bán, vận chuyển . . . trái

phép chất ma túy trong xã hội gia tăng, gây mất trật tự an ninh ở địa phương. Tội phạm bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng, do đó cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian đủ mức trừng trị răn đe, giáo dục và cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Xét quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn. Nên được áp dụng là một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[7] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS. Căn cứ vào kết quả xác minh xác định bị cáo không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[8] Xử lý vật chứng:

- Đối với 0,22 gam Heroin đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Do vậy không đặt ra vấn đề giải quyết.

- Đối với số vật chứng còn lại gồm: 01 mảnh ni lon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự - khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; để tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với vật chứng là chiếc xe máy BKS: 26B1 – 30094. Kết quả điều tra xác định chiếc xe thuộc quyền sở hữu của em trai bị cáo là Lò Văn Th; Việc bị cáo mượn xe của anh Th chở vợ đi chợ sau đó dừng xe ngang đường mua ma túy sử dụng cho bản thân anh Thờ không biết. Do vậy cơ quan Điều tra đã giao trả lại vật chứng tạm giữ là chiếc xe cho anh Th là có căn cứ theo điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Đối với nguồn gốc 0,22 gam Heroin bị bắt giữ, theo bị cáo khai do mua của một người đàn ông dân tộc Thái không quen biết tại bản Thôm, xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Quá trình điều tra do bị cáo không cung cấp được tên, tuổi và địa chỉ cụ thể của đối tượng đó. Nên cơ quan Điều tra không có cơ sở, để điều tra làm rõ.

[10] Bị cáo thuộc hộ gia đình nghèo nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

[11] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 - điểm s khoản 1 Điều 51 - Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.
- Xử phạt bị cáo Lò Văn T 14 (*Mười bốn*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 30/6/2018 (*Ngày bắt giữ bị cáo*).

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

* Tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 (*Bốn mươi lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án, để đảm bảo biện pháp thi hành án phạt tù.

2. Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh ni lon màu trắng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu. Các vật chứng trên được niêm phong trong cùng 01 phong bì thư có viền xanh đỏ.

3. Án phí:

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Bị cáo được miễn nộp toàn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Báo cho bị cáo biết quyền được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh;
- Viên kiểm sát (02 bản);
- Sở tư pháp;
- Công an huyện;
- THA hình sự
- THA dân sự huyện;
- Trại giam;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VPTA (01 bản).

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kỳ Việt